

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na.

Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Nghệ An;



Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-HHC-HĐQT ngày 29/10/2020 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn vay của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quy trình bảo trì công trình xây dựng sửa đổi lần 2 được phê duyệt tại quyết định số 185/QĐ-HHC, ngày 21/10/2021, mã hiệu QTBT-KTAT-2021-L2;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐQT-HHC ngày 26/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc: Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Phúc lợi năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na.

Căn cứ hồ sơ Phương án kỹ thuật Cải tạo khuôn viên vườn trồng rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na do Phòng Kỹ thuật – An toàn lập;

Căn cứ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu do Phòng Kinh tế - Kế hoạch lập;

Căn cứ Báo cáo thẩm định Phương án kỹ thuật và dự toán xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na của Tổ thẩm định Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế - Kế hoạch tại Tờ trình số 19/TTr-KTKH ngày 25/3/2025 về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na với các nội dung chính như sau:

- 1. Tên công trình:** Nhà máy thủy điện Hủa Na.
- 2. Gói thầu:** Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na.
- 3. Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na.
- 4. Tổ chức lập Phương án kỹ thuật, dự toán:** Phòng KTAT, Phòng KTKH.
- 5. Loại công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật; Cấp công trình: cấp IV.

6. Mục đích và sự cần thiết phải thực hiện:

Hiện trạng khuôn viên vườn trồng rau khu vực Nhà lưới tại Nhà máy thủy điện Hòa Na chưa có các đường nội bộ để đi lại, không thuận lợi cho quá trình trồng và chăm sóc rau xanh; mặt khác, toàn bộ đất màu phủ bề mặt để trồng rau được tận dụng từ đất san nền khu vực nhà làm việc, sau một thời gian sử dụng đất đã bị chai hóa, không còn đủ chất dinh dưỡng khiến cây thiếu tươi tốt, chậm phát triển.

Do vậy, để đáp ứng nhu cầu cung cấp rau sạch phục vụ đời sống cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy và đảm bảo thuận lợi cho công tác trồng, chăm sóc cây xanh, việc cải tạo các tuyến đường nội bộ và bổ sung đất màu, phân bón để tăng cường chất dinh dưỡng cho đất là thực sự cần thiết.

7. Quy mô và giải pháp Phương án kỹ thuật chủ yếu:

- Cải tạo khu vực vườn trồng rau trong nhà lưới, với diện tích 1483m².
- Dọn dẹp mặt bằng, rải vôi bột (tận dụng vôi bột sẵn có trong kho VTTB).
- Đào đất móng đường nội bộ bằng thủ công trung bình 5cm.
- Lắp đặt ván khuôn thép đường nội bộ.
- Mặt đường nội bộ bằng bê tông mác M150 đá 2x4cm, chiều cao 25cm, rộng 30cm.
- Bổ sung thêm đất màu để trồng rau. Xúc đất màu bằng máy đào 1,25m³, vận chuyển đất màu về công trình bằng ô tô 7T cự ly 7km. Vận chuyển, san gạt đất màu bằng thủ công dày trung bình 15cm.
- Bổ sung phân hữu cơ tăng thêm dinh dưỡng cho các loại cây trồng.

(Chi tiết như Phương án kỹ thuật kèm theo).

8. Tổ chức thẩm định: Tổ thẩm định Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na.

9. Địa điểm xây dựng: xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

10. Dự toán xây dựng:

- Giá trị dự toán xây dựng sau thuế: 322.762.443 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng./.

Trong đó :

- + Trước thuế: 298.854.114 đồng;
- + Thuế GTGT (8%): 23.908.329 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo).

11. Nguồn vốn: Sử dụng chi phí trong Quỹ Phúc lợi của Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na để triển khai thực hiện.

12. Hình thức thực hiện: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý trong quá trình thực hiện.

13. Thời gian thực hiện: Quý II/2025 (hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

14. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu như sau:

T T	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại Hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu							
1	Công ty CP thủy điện Hòa Na	Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hòa Na	Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hòa Na	322,76	Quỹ phúc lợi	Chi định thầu rút gọn	30 ngày	Quý II/2025	Trọn gói	≤ 30 ngày

15. Dự toán gói thầu:

Phê duyệt dự toán gói thầu Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hòa Na như sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chi phí xây dựng của gói thầu	298.854.114	23.908.329	322.762.443	G _{XD}
1.1	Chi phí xây dựng	298.854.114	23.908.329	322.762.443	
2	Chi phí dự phòng	-	-	-	G _D PXD
	TỔNG CỘNG (1+2)	298.854.114	23.908.329	322.762.443	G _{GT} XD

Điều 2. Giao cho các Phòng, Phân xưởng Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na tổ chức lựa chọn nhà thầu, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS (đề b/c);
- Lưu VT.

Bùi Huy Thành

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỦA NA

HẠNG MỤC: CẢI TẠO KHUÔN VIÊN VƯỜN RAU TẠI NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỦA NA

(Kèm theo Quyết định số 127/QĐ-HHC ngày 28/3/2025)

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4*5)
1	Dọn dẹp, đục tẩy một số vị trí đường đi và rải vôi bột	Công	20	349.151	6.983.019
2	Đào móng thủ công - Cấp đất I	m ³	9,888	195.524	1.933.342
3	Ván khuôn thép. Ván khuôn mặt đường	100m ²	3,051	7.359.976	22.455.287
4	Bê tông đường, M150, đá 2x4, PCB40	m ³	59,791	1.779.084	106.373.227
	Đào xúc đất màu về để đắp (phạm vi 7km):				
5	Đào xúc đất bằng máy đào 1,25m ³ - Cấp đất I	100m ³	3,072	813.346	2.498.600
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 7T, phạm vi 1000m - Cấp đất I	100m ³	3,072	1.770.800	5.439.898
7	Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 7T, trong phạm vi 5km - Cấp đất I	100m ³ / 1km	3,072	3.019.595	9.276.197
8	Vận chuyển đất 2km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 7T, ngoài phạm vi 5km - Cấp đất I	100m ³ / 1km	3,072	1.200.610	3.688.274
9	Xúc đất màu vào vườn rau và san gạt bằng thủ công	m ³	307,200	175.972	54.058.667
10	Cung cấp Phân vi sinh hữu cơ (đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)	Kg	5.000	17.230	86.148.148
A	Cộng giá trị trước thuế				298.854.114
B	Thuế GTGT: A*8%				23.908.329
C	Cộng giá trị sau thuế: (A+B)				322.762.443